

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST

Ngày: 21/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Huyền, bà Đặng Thị sinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Vi Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST - HS, ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn N** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/10/1993

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Đầu Cầu, xã Cát Nê, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12.

Con ông Hoàng Đình Tuấn, sinh năm: 1965 và bà Vũ Thị Dung, sinh năm: 1968. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ, con.

Tiền án: 02:

- Tại bản án số 51/HSST ngày 28/02/2019 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 06/02/2020 chấp hành xong án phạt tù. Bản án chưa được xóa án tích.

- Tại bản án số 46 ngày 05/3/2021 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/03/2022 chấp hành xong án phạt tù. Bản án chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21158 ngày 21/11/2016 Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Nộp phạt xong ngày 21/11/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Quang B, sinh năm 1960 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Hoàng Th, sinh năm 1979 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn N hiện đang có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích (Tại bản án số 46 ngày 05/3/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 21/3/2022). Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 03/12/2022 N đi bộ từ nhà ra đường tỉnh lộ 261 rồi đi nhờ xe mô tô của một người N giới không quen biết đến khu vực cầu Đền, xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên để đi xe buýt đến thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên chơi. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi N đang đi bộ qua nhà ông Nguyễn Quang B, sinh năm 1960 Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Quân Chu, huyện Đại Từ thì thấy cổng nhà ông B không đóng, phía trong sân nhà ông B có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HADOSIVA, BKS: 20F4-2072 (Là xe mô tô của ông B mua lại của ông Nguyễn Quang Doanh, sinh năm: 1966, Trú tại: xóm An Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên). N quan sát thấy chìa khóa chiếc xe mô tô vẫn cắm tại ổ khóa, không có ai trông coi quản lý nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của ông B đem bán lấy tiền mua chất ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân. N đi vào trong sân đến vị trí chiếc xe mô tô rồi mở khóa điện nổ máy, điều khiển xe đi theo hướng Thành phố Phổ Yên đến thành phố Thái Nguyên bán chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được của ông B cho anh Đỗ Hoàng Th, sinh năm 1979, Trú tại tổ 1, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên được 500.000 đồng. Sau đó N đã sử dụng để mua chất ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đầu cầu Gia Bẩy thuộc thành phố Thái Nguyên hết 100.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết 245.000 đồng. 150.000 đồng còn lại N cất vào trong người rồi đi về nhà.

Về phía ông Nguyễn Quang B sau khi phát hiện bị mất chiếc xe mô tô BKS 20F4-2072 đã trình báo sự việc đến Công an thị trấn Quân Chu, huyện Đại Từ đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Công an Thị trấn Quân Chu, huyện Đại Từ đã tiến hành xác minh làm rõ người thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của ông B là Hoàng Văn N và chuyển toàn bộ hồ sơ, đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Tiến hành điều tra truy xét ngày 10/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ đã thu giữ chiếc xe mô tô là vật chứng của vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu ở trên. Lời khai nhận tội của Hoàng Văn N phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HADOSIVA, BKS 20F4-2072. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 83/KL- HĐĐGTS ngày 14/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận tại thời điểm tháng 12/2022 có

giá trị là 1.700.000 đồng. Ngày 30/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ đã trả lại cho ông Nguyễn Quang B quản lý, sử dụng.

- 01 đôi dép nhựa màu xanh dương, đế dép ghi size 41, 01 áo khoác loại áo gió có khóa kéo, màu xanh xám, size XS, phía bên trong, dưới cổ áo và trên ngực áo bên trái có dòng chữ "SAMSUNG" được niêm phong trong hộp bìa cát tông kích thước (30x20x11)cm, ký hiệu A2 và số tiền 150.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N thu giữ của N hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại Kho vật chứng và Tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Về phân trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Quang B và anh Đỗ Hoàng Th không có yêu cầu, không đề nghị gì đối với Hoàng Văn N.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSĐT ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 và Điều 38 BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn N từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Không xem xét.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa màu xanh dương, đế dép ghi size 41, 01 áo khoác loại áo gió có khóa kéo, màu xanh xám, size XS, phía bên trong, dưới cổ áo và trên ngực áo bên trái có dòng chữ "SAMSUNG" được niêm phong trong hộp bìa cát tông kích thước (30x20x11)cm, ký hiệu A2

Tịch thu sung công số tiền 150.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N thu giữ của N.

Truy thu số tiền 350.000 đ bị cáo bán xe mô tô do thu lời bất chính

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh tụng, bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Văn N khai nhận: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 03/12/2022 bị cáo đi bộ từ nhà ra đường tỉnh lộ 261 rồi đi nhờ xe mô tô của một người N giới không quen biết đến khu vực cầu Đền, xã Quân Chu để đi xe buýt đến thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên chơi. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi bị cáo đang đi bộ qua nhà ông Nguyễn Quang B, sinh năm 1960 Trú tại: Tổ dân phố 3, Thị trấn Quân Chu, huyện Đại Từ thì thấy cổng nhà ông B không đóng, phía trong sân nhà ông B có dựng một chiếc xe mô tô, bị cáo quan sát thấy chìa khóa chiếc xe mô tô vẫn cắm tại ổ khóa, không có ai trông coi quản lý nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của ông B đem bán lấy tiền mua chất ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân. Bị cáo đi vào trong sân đến vị trí chiếc xe mô tô rồi mở khóa điện nổ máy, điều khiển xe đi theo hướng thành phố Phổ Yên đến thành phố Thái Nguyên bán chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được cho anh Đỗ Hoàng Th được 500.000 đồng. Sau đó bị cáo đã sử dụng để mua chất ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đầu cầu Gia Bầy thuộc thành phố Thái Nguyên hết 100.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết 245.000 đồng, còn lại 150.000 đồng bị cáo cất vào trong người rồi đi về nhà. Ngày 09/12/2022 Công an xã Quân Chu triệu tập bị cáo ra làm việc, bị cáo đã khai rõ hành vi trộm cắp tài sản và bị cáo bị bắt giữ. Tài sản bị cáo trộm cắp theo kết luận định giá là 1.700.000 đ. Khi trộm cắp tài sản bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Lời khai của bị hại ông Nguyễn Quang B có trong hồ sơ: Vào khoảng tháng 7/2022 tôi có mua của anh Nguyễn Quang Doanh trú tại Xóm An Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HADO SIVA, màu sơn nâu BKS 20F4 - 2072, đăng ký số A-0046886 với giá 2.000.000 đ, sau khi mua xe tôi sử dụng chưa sang tên. Ngày 03/12/2022 tôi để xe mô tô của tôi tại sân của gia đình, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày tôi từ ngoài vườn về nhà thì phát hiện xe bị mất, tôi đã trình báo cơ quan Công an điều tra bắt giữ N là đối tượng đã trộm cắp. Sau khi bắt giữ cơ quan Công an đã thu hồi và trả lại xe cho tôi, tôi đã nhận lại tài sản. Về dân sự tôi không ý kiến và không yêu cầu bồi thường.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Hoàng Th có trong hồ sơ: Tôi làm nghề sửa xe mô tô tại cửa hàng của tôi, khoảng 17 giờ ngày 03/12/2022 tôi đang ở cửa hàng thì có N thanh niên đến hỏi bán xe mô tô BKS 20F4-2072, tôi hỏi N thanh niên có mang giấy tờ không thì được thông tin là xe mua lại, bị mất giấy tờ, tôi trả giá 500.000 đ N thanh niên đồng ý, khi mua xe mô tô tôi không biết đó là xe do trộm cắp mà có. Đến ngày 10/12/2022 khi cán bộ điều tra đến làm việc thì tôi biết đó là xe do trộm cắp mà có nên tôi đã giao nộp cho cơ quan công an. Về dân sự tôi không yêu cầu gì về việc N bồi thường, tôi không ý kiến gì khác.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự...

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 03 tháng 12 năm 2022, tại gia đình ông Nguyễn Quang B thuộc Tổ dân phố 3, thị trấn Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Hoàng Văn N là người đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HADO SIVA, màu sơn nâu BKS 20F4 - 2072 có trị theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 1.700.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá...dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, trong vụ án này là tài sản của ông Nguyễn Quang B, hành vi đó không những gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương mà còn gây bất B trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm minh mới bảo đảm được tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị 02 lần Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo không lấy đó để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà bị cáo cố ý phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên cần phải xử lý nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không việc làm ổn định, không thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về dân sự: Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về bồi thường trách nhiệm dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường và không yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

[10] Vật chứng: 01 đôi dép nhựa màu xanh dương, đế dép ghi size 41, 01 áo khoác loại áo gió có khóa kéo, màu xanh xám, size XS, phía bên trong, dưới cổ áo và trên ngực áo bên trái có dòng chữ "SAMSUNG" được niêm phong trong hộp bìa cát tông kích thước (30x20x11)cm, ký hiệu A2 đây là tài sản của bị cáo khi mặc để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tại phiên tòa bị cáo không đề nghị nhận lại, bị cáo cho rằng tài sản trên không có giá trị sử dụng, đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Số tiền 150.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N thu giữ của bị cáo, đây là số tiền do còn thừa khi bị cáo bán xe mô tô do đã chi tiêu cá nhân, số tiền có nguồn gốc do thu lời bất chính cần tịch thu sung công là phù hợp.

Số tiền 350.000 đ bị cáo đã chi tiêu cá nhân do bán xe mô tô, số tiền có nguồn gốc do thu lời bất chính nên cần buộc bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Liên quan đến vụ án còn có anh Đỗ Hoàng Th, quá trình điều tra xác định khi N bán chiếc xe mô tô BKS 20F4-2072 thì N không nói và anh Th không biết chiếc xe mô tô là do N trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ không xem xét xử lý đối với anh Th.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách nhà nước, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn N 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 12/12/2022. Quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Văn N 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

- Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về dân sự: Không xem xét.

- Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa màu xanh dương, đế dép ghi size 41, 01 áo khoác loại áo gió có khóa kéo, màu xanh xám, size XS, phía bên trong, dưới cổ áo và trên ngực áo bên trái có dòng chữ "SAMSUNG" được niêm phong trong hộp bìa cát tông kích thước (30x20x11)cm, ký hiệu A2.

Tịch thu sung công số tiền 150.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N thu giữ của bị cáo.

Buộc bị cáo Hoàng Văn N nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 350.000 đ do thu lời bất chính.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 10 /QĐ - VKS ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

- Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự (02b);
- Bị cáo; Bị hại, Người có QLNVLQ;
- Th.báo KQXX cho UBND xã Cát Nê;
- Lưu hồ sơ, VT.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Ngọc Hải